

Số: 112 /QĐ-SGTVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung công bố hoạt động của
các tuyến xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 09 tháng 01 năm 1991 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Giao thông công chánh; Quyết định số 1187/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về đổi tên Sở Giao thông công chánh thành Sở Giao thông-Công chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về đổi tên Sở Giao thông-Công chính thành Sở Giao thông vận tải thành phố; Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải thành phố;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-SGTVT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Sở Giao thông vận tải về việc điều chỉnh nội dung công bố hoạt động của các tuyến xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-SGTVT ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Sở Giao thông vận tải về việc điều chỉnh nội dung công bố hoạt động của các tuyến xe buýt có trợ giá số 59, 69 và 72 trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025;

Xét đề nghị của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (Tờ trình số 30/TTr-TTQLGTCC ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Tờ trình số 33/TTr-TTQLGTCC ngày 13 tháng 02 năm 2025) về việc điều chỉnh thông số hoạt động của các tuyến xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Vận tải tại Báo cáo thẩm định số 99/QLVT ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc điều chỉnh thông số hoạt động của các tuyến xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung công bố về hoạt động các tuyến xe buýt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Đơn vị khai thác tuyến:

- a. Tuyến xe buýt có trợ giá số 6, 7, 27, 28, 30, 31, 36, 38, 39, 45, 55, 62, 64, 71, 93, 103, 139 và 148: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn.
 - b. Tuyến xe buýt có trợ giá số 18: Hợp tác xã vận tải 19/5.
 - c. Tuyến xe buýt có trợ giá số 20, 110 và 140: Công ty Cổ phần vận tải số 26.
 - d. Tuyến xe buýt có trợ giá 59, 69 và 72: Công ty Cổ phần Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.
 - đ. Tuyến xe buýt có trợ giá số 4 và 43: Công ty TNHH Du lịch, dịch vụ xây dựng Bảo Yên.
 - e. Tuyến xe buýt có trợ giá số 1, 65 và 152: Liên danh Công ty TNHH Du lịch, dịch vụ xây dựng Bảo Yên và Hợp tác xã Vận tải số 28.
 - g. Tuyến xe buýt có trợ giá số 76: Hợp tác xã vận tải số 15.
2. Lộ trình và các thông số hoạt động: Theo phụ lục kèm Quyết định này.

Điều 2. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có trách nhiệm:

1. Chấp hành quy định về tổ chức quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện.
2. Thông báo cho các đơn vị khai thác tuyến về phương án khai thác tuyến và triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.
3. Thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của các tuyến xe buýt nêu trên và đề xuất phương án điều chỉnh khi nhu cầu hành khách đi lại trên tuyến thay đổi.
4. Công bố biểu đồ chạy xe trên các tuyến theo quy định.
5. Thông tin hoạt động trên tuyến cho hành khách biết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2025 và thay thế các Quyết định trước đây về công bố hoạt động của các tuyến xe buýt nêu trên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng: Quản lý Vận tải, Tài chính, Quản lý Bảo trì và Khai thác công trình; Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng và các đơn vị khai thác tuyến có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

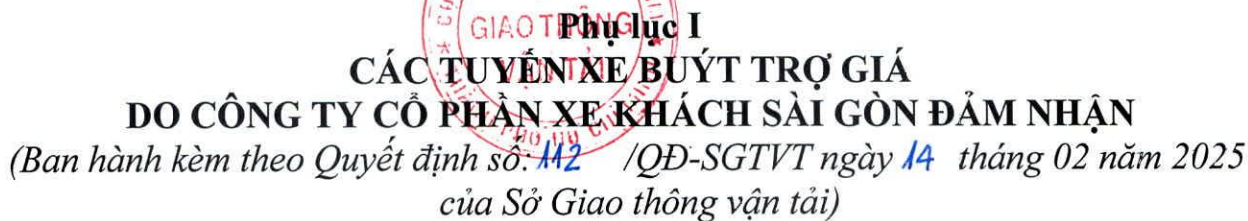
- Như điều 4;
- Cty CP Bến xe Miền Tây;
- Cty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
- Cty TNHH MTV Bến xe Miền Đông;
- TCTy CK GTVT Sài Gòn TNHH MTV;
- Sở GTVT (PGĐ Khối);
- Lưu: VT, VT.QT. (02)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Khánh Hưng





1.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

1.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A)

1.3. Điểm cuối tuyến: Đại học Nông Lâm

1.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A) - Đường Lê Quang Sung - Đường Nguyễn Thị Nhỏ - Đường Hồng Bàng - Đường An Dương Vương - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường Nguyễn Thị Minh Khai - Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đường Điện Biên Phủ - Đường Võ Nguyên Giáp - Đường Nguyễn Văn Bá - Đường Đặng Văn Bi - Đường Võ Văn Ngân - Ngã tư Thủ Đức - Xa lộ Hà Nội - Đường vòng cầu vượt Trạm 2 - Quốc lộ 1 - Bến Trường Đại học Nông Lâm.

- **Lượt về:** Trường Đại học Nông Lâm - Quốc lộ 1 - Xa lộ Hà Nội - Ngã tư Thủ Đức - Đường Võ Văn Ngân - Đường Đặng Văn Bi - Đường Nguyễn Văn Bá - Đường Võ Nguyên Giáp - Đường Điện Biên Phủ - Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đường Nguyễn Thị Minh Khai - Đường Phùng Khắc Khoan - Đường Trần Cao Vân - Đường Võ Văn Tần - Đường Bà Huyện Thanh Quan - Đường Nguyễn Thị Minh Khai - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường An Dương Vương - Đường Nguyễn Tri Phương - Đường Hùng Vương - Đường Hồng Bàng - Đường Phú Hữu - Bến xe buýt Chợ Lớn (Bên A).

1.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	26,5
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	70
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco CNG 68 - 76 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 55
	- Chuyến cuối cùng xuất bến		21 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	140
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	16
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	7.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	157.500

* Ghi chú: Trợ giá theo chủng loại phương tiện thuộc nhóm 3B.2 ML

1.6. Màu sơn phương tiên: Xanh

1.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

2. Tuyến xe buýt số 7: Bến xe buýt Chợ Lớn – Gò Vấp

2.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

2.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A)

2.3. Điểm cuối tuyến: Bãi hậu cần số 1

2.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A) - Đường Lê Quang Sung - Đường Nguyễn Hữu Thận - Đường Tháp Mười - Đường Hải Thượng Lãn Ông - Đường Châu Văn Liêm - Đường Hồng Bàng - Đường An Dương Vương - Đường Nguyễn Tri Phương - Đường 3 Tháng 2 - Vòng xoay Công Trường Dân Chủ - Đường Nguyễn Phúc Nguyên - Ga Sài Gòn - Đường Nguyễn Thông - Đường Kỳ Đồng - Đường Trần Quốc Thảo - Đường Lê Văn Sỹ - Đường Trần Quang Diệu - Đường Nguyễn Văn Trỗi - Đường Phan Đình Giót - Đường Phổ Quang - Đường Hoàng Minh Giám - Đường Nguyễn Thái Sơn - Đường Phan Văn Trị - Bãi Hậu Cần Số 1.

- **Lượt về:** Bãi hậu cần số 1 - Đường Phan Văn Trị - Đường Nguyễn Thái Sơn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Nguyễn Kiệm - Đường Hoàng Minh Giám - Đường Đào Duy Anh - Đường Hồ Văn Huê - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Trần Huy Liệu - Đường Trần Quang Diệu - Đường Lê Văn Sỹ - Đường Trần Quốc Thảo - Đường Kỳ Đồng - Đường Nguyễn Thông - Ga Sài Gòn - Đường Nguyễn Phúc Nguyên - Đường 3 Tháng 2 - Đường Nguyễn Tri Phương - Đường Ngô Gia Tự - Đường Hồng Bàng - Đường Châu Văn Liêm - Đường Hải Thượng Lãn Ông - Đường Trang Tử - Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A).

2.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	15,5
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	60-65
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 30
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	10
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

2.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

2.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

3. Tuyến xe buýt số 27: Bến xe buýt Sài Gòn – Âu Cơ – Bến xe An Sương

3.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

3.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

3.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe An Sương

3.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Đỗ Quang Đầu - Đường Lê Lai - Đường Cống Quỳnh - Đường Nguyễn Thị Minh Khai - Đường Lý Thái Tổ - Đường 3 Tháng 2 - Đường Lê Đại Hành - Đường Âu Cơ - Đường Trường Chinh - Quốc lộ 22 - (quay đầu tại Ngã ba Công ty Việt Hưng) - Quốc lộ 22 - Bến xe An Sương;

- **Lượt về:** Bến xe An Sương - Quốc lộ 22 - Đường Trường Chinh - Đường Âu Cơ - Đường Lê Đại Hành - Đường 3 Tháng 2 - Đường Lý Thái Tổ - Đường Phạm Viết Chánh - Đường Cống Quỳnh - Bến xe buýt Sài Gòn.

4.5. Các thông số hoạt động khác:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	15,6
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	55-65
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco CNG 68 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		20 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	140
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	12
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

3.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

3.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

4. Tuyến xe buýt số 28: Bến xe buýt Sài Gòn – Chợ Xuân Thới Thượng

4.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

4.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

4.3. Điểm cuối tuyến: Chợ Xuân Thới Thượng (vị trí đậu xe trên đường tuyến 1)

4.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Nguyễn Thị Nghĩa - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Nguyễn Thị Minh Khai - Đường Lê Quý Đôn - Đường Võ Thị Sáu - Đường Trần Quốc Thảo - Đường Lê Văn Sỹ - Lăng Cha Cả - Đường Cộng Hòa - Đường Trường Chinh - Đường Tây Thạnh -

Đường Lê Trọng Tấn - Ngã tư Vĩnh Lộc - Đường Nguyễn Thị Tú - Đường Vĩnh Lộc - Đường Quách Điêu - Đường Dương Công Khi - Đường Phan Văn Hớn - Đường Tuyến 1 - Chợ Xuân Thới Thượng (vị trí đậu xe trên Đường tuyến 1).

- **Lượt về:** Chợ Xuân Thới Thượng (vị trí đậu xe trên Đường tuyến 1) - Đường tuyến 1 - Đường Phan Văn Hớn - Đường Dương Công Khi - Đường Quách Điêu - Đường Vĩnh Lộc - Đường Nguyễn Thị Tú - Ngã tư Vĩnh Lộc - Đường Lê Trọng Tấn - Đường Tây Thạnh - Đường Trường Chinh - Đường Cộng Hoà - Lã Cha Cả - Đường Lê Văn Sỹ - Đường Trần Quốc Thảo - Đường Nguyễn Đình Chiểu - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Nguyễn Trãi - Đường Tôn Thất Tùng - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

4.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	26,45
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	75-85
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Bến xe buýt Sài Gòn		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
	- Chợ Xuân Thới Thượng		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 45
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		18 giờ 45
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	13
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	7.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	157.500

4.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

4.7. **Danh sách điểm dừng, đón trả khách:** Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

5. Tuyến xe buýt số 30: Chợ Tân Hương – Đại học Quốc gia

5.1. **Đơn vị khai thác tuyến:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

5.2. **Điểm đầu tuyến:** Cư xá Nhiều Lộc

5.3. **Điểm cuối tuyến:** Bến xe buýt Văn Thánh.

5.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt cư xá Nhiều Lộc - Đường Lê Thúc Hoạch - Đường Bình Long - Đường Tân Hương - Đường Độc Lập - Đường Lũy Bán Bích - Đường Âu Cơ - Đường Trương Công Định - Đường Trường Chinh - (Ngã tư

Bảy Hiền) - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Điện Biên Phủ - Đường Phạm Ngọc Thạch - Đường Lê Duẩn - Đường Nguyễn Bình Khiêm - Đường Nguyễn Hữu Cánh - Đường vòng dạ cầu Sài Gòn - Đường Nguyễn Hữu Cánh - Đường Điện Biên Phủ - Đường Nguyễn Văn Thương - Bến xe buýt Văn Thánh;

- **Lượt về:** Bến xe buýt Văn Thánh - Đường Nguyễn Văn Thương - Đường Điện Biên Phủ - Quay đầu tại Ngã tư Hàng Xanh - Đường Điện Biên Phủ - Đường Nguyễn Hữu Cánh - Đường Tôn Đức Thắng - Đường Lê Duẩn - Đường Phạm Ngọc Thạch - Đường Võ Thị Sáu - Đường Cách Mạng Tháng Tám - (Ngã tư Bảy Hiền) - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Xuân Diệu - Đường Xuân Hồng - Đường Trường Chinh - Đường Trường Công Định - Đường Âu Cơ - Đường Lũy Bán Bích - Đường Độc lập - Đường Tân Hương - Đường Bình Long - Đường Lê Thúc Hoạch - Bến xe buýt cư xá Nhiều Lộc.

5.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	18,3
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	60
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, sức chứa (đứng và ngồi)	Huyndai CNG 62 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	- Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 30
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	130
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	12
7	Giá vé	Đồng/lượt	
	Vé lượt hành khách thường		6.000
	Vé lượt học sinh, sinh viên		3.000
	Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

Ghi chú: Trợ giá theo chủng loại phương tiện đã được công bố tại Quyết định số 180/QĐ-SGTVT ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Sở Giao thông vận tải.

5.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

5.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

6. Tuyến xe buýt số 31: Đại học Tôn Đức Thắng – Bến Thành – Đại học Văn Lang

6.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

6.2. Điểm đầu tuyến: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

6.3. Điểm cuối tuyến: Công viên Đặng Thuỳ Trâm

6.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Trường Đại học Tôn Đức Thắng - Đường Nguyễn Hữu Thọ - Đường Nguyễn Thị Thập - Đường Nguyễn Văn Linh - Cầu Tân Thuận 2 - Đường Nguyễn Tất Thành - Đường Hoàng Diệu - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Pasteur - Đường Nguyễn

Thị Minh Khai - Đường Hai Bà Trưng - Đường Trần Quang Khải - Đường Đinh Tiên Hoàng - Đường Lê Văn Duyệt - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Nơ Trang Long - Đường Bình Lợi - Hẻm 401 Bình Lợi - Đường Đặng Thùy Trâm - Quay đầu tại hẻm 69 Đặng Thùy Trâm - Đường Đặng Thùy Trâm - Công viên Đặng Thùy Trâm.

- **Lượt về:** Công viên Đặng Thùy Trâm - Hẻm 401 Bình Lợi - Đường Bình Lợi - Đường Nơ Trang Long - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Lê Văn Duyệt - Đường Đinh Tiên Hoàng - Đường Trần Quang Khải - Đường Nguyễn Hữu Cầu - Đường Hai Bà Trưng - Đường Nguyễn Đình Chiểu - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Hàm Nghi - Đường Lê Lai - Đường Phạm Hồng Thái - Đường Nguyễn Thị Nghĩa - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Hoàng Diệu - Đường Nguyễn Tất Thành - (Cầu Tân Thuận 2) - Đường Nguyễn Văn Linh - Đường Nguyễn Thị Thập - Đường Nguyễn Hữu Thọ - Đường D6 - (Quay đầu) - Đường D6 - Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

6.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	21,27
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	75-80
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 40 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	120
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	14
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

6.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

6.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

7. Tuyến xe buýt số 36: Bến Thành – Thới An

7.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

7.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

7.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Thới An

7.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Pasteur - Đường Lê Duẩn - Đường Phạm Ngọc Thạch - Đường Điện Biên Phủ - Đường Hai Bà Trưng - Đường Trần Quang Khải - Đường Lê Văn Duyệt - Đường Phan Đăng Lưu -

Đường Nơ Trang Long - Đường Phan Văn Trị - Đường Thống Nhất - Đường Phạm Văn Chiêu - Đường Lê Đức Thọ - Đường Lê Văn Khương - Bến xe buýt Thới An.

- **Lượt về:** Bến xe buýt Thới An - Đường Lê Văn Khương - Đường Lê Đức Thọ - Đường Phạm Văn Chiêu - Đường Thống Nhất - Đường Phan Văn Trị - Đường Nơ Trang Long - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Lê Văn Duyệt - Đường Trần Quang Khải - Đường Nguyễn Hữu Cầu - Đường Hai Bà Trưng - Đường Võ Thị Sáu - Đường Phạm Ngọc Thạch - Đường Nguyễn Du - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Hàm Nghi - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

7.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	18,97
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	65-70
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Bến xe buýt Sài Gòn		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		20 giờ 00
	- Bến xe buýt Thới An		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 45
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 45
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	130
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	14
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

7.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

7.7. **Danh sách điểm dừng, đón trả khách:** Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

8. Tuyến xe buýt số 38: Khu dân cư Tân Quy – Bến Thành – Đầm Sen

8.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

8.2. Điểm đầu tuyến: Khu dân cư Tân Quy (Quận 7)

8.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Đầm Sen

8.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Khu dân cư Tân Quy (Quận 7) - Đường Nguyễn Thị Thập - Đường Lê Văn Lương - Đường số 15 - Đường Nguyễn Hữu Thọ - cầu Kênh Tẻ - Đường Khánh Hội - Đường Hoàng Diệu - cầu Calmette - nhánh rẽ phải trên cầu Calmette - Đường Pasteur - Đường Hàm Nghi - Đường Lê Lai - Đường Phạm Hồng Thái - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Nguyễn Thị Minh

Khai - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường An Dương Vương - Đường Sư Vạn Hạnh - Đường Lý Thái Tổ - Đường 3 Tháng 2 - Đường Thành Thái - Đường Tô Hiến Thành - Đường Lữ Gia - Đường Nguyễn Thị Nhỏ - Đường Âu Cơ - Đường Lạc Long Quân - Đường Hòa Bình - Bến xe buýt Đầm Sen.

- **Lượt về:** Bến xe buýt Đầm Sen - Đường Hòa Bình - Đường Lạc Long Quân - Đường Âu Cơ - Đường Nguyễn Thị Nhỏ - Đường Lữ Gia - Đường Tô Hiến Thành - Đường Thành Thái - Đường 3 Tháng 2 - Đường Lý Thái Tổ - Đường Sư Vạn Hạnh - Đường An Dương Vương - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường Nguyễn Thị Minh Khai - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Nguyễn Thị Nghĩa - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Nguyễn Thái Bình - Đường Calmette - cầu Calmette - Đường Hoàng Diệu - Đường Khánh Hội - cầu Kênh Tẻ - Đường Nguyễn Hữu Thọ - Đường số 15 - Đường Lê Văn Lương - Đường Nguyễn Thị Thập - Khu dân cư Tân Quy (Quận 7).

8.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	16,57
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	60-65
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 15
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	10
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

8.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

8.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

9. Tuyến xe buýt số 39: Bến Thành – Võ Văn Kiệt – Bến xe Miền Tây

9.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

9.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

9.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe Miền Tây

9.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Nguyễn Thái Bình - Đường Ký Con - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Hải Thượng Lãn Ông - Đường Lê Quang Sung - Đường Phạm Đình Hổ - Đường Cao Văn Lầu - Đường Võ Văn

Kiệt - Đường Hồ Học Lãm - Đường Kinh Dương Vương - Chỗ đậu xe buýt bến xe Miền Tây.

- **Lượt về:** Bến xe Miền Tây - Đường Kinh Dương Vương - Đường Hồ Học Lãm - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Cao Văn Lầu - Đường Phạm Đình Hổ - Đường Tháp Mười - Đường Hải Thượng Lãn Ông - Đường Võ Văn Kiệt - Đường Pasteur - Đường Hàm Nghi - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

9.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	17,57
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	55
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Bến xe buýt Sài Gòn		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 30
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 30
	- Bến xe Miền Tây		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	09
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

9.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

9.7. **Danh sách điểm dừng, đón trả khách:** Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

10. Tuyến xe buýt số 45: Đại học Kinh tế – Bến Thành – Bến xe Miền Đông

10.1. **Đơn vị khai thác tuyến:** Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

10.2. **Điểm đầu tuyến:** Trường Đại học Kinh tế

10.3. **Điểm cuối tuyến:** Bến xe Miền Đông

10.4. **Hành trình và cự ly tạm:** Theo Quyết định số 577/QĐ-TT ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng.

- **Lượt đi:** Trường Đại học Kinh tế – Đường Nguyễn Văn Linh – Quốc lộ 50 – (cầu Nhị Thiên Đường) – Đường Tùng Thiện Vương – Đường Xóm Củi – (cầu Chà Và) – Đường Vạn Kiếp – Đường Hải Thượng Lãn Ông – (Quay đầu tại giao lộ Triệu Quang Phục) – Đường Hải Thượng Lãn Ông – Đường Châu Văn Liêm – Đường Thuận Kiều – Đường Nguyễn Chí Thanh – Đường Sư Vạn Hạnh – Đường An Dương Vương – Đường Nguyễn Văn Cừ – Đường Nguyễn Trãi –

Đường Nguyễn Cư Trinh – Đường Trần Hưng Đạo – Đường Hàm Nghi – Đường Hồ Tùng Mậu – Đường nhánh S2 – Đường Tôn Đức Thắng – Đường Hai Bà Trưng – Đường Nguyễn Thị Minh Khai – Đường Đinh Tiên Hoàng – Đường Điện Biên Phủ – Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh – Đường Đinh Bộ Lĩnh – Bến xe Miền Đông.

- **Lượt về:** Bến xe Miền Đông – Đường Đinh Bộ Lĩnh – Đường Nguyễn Xí – Đường Ung Văn Khiêm – Đường Nguyễn Gia Trí – Đường Điện Biên Phủ – Đường Nguyễn Bình Khiêm – Đường Nguyễn Thị Minh Khai – Đường Mạc Đĩnh Chi – Đường Lê Duẩn – Đường Hai Bà Trưng – Đường Tôn Đức Thắng – Đường Hàm Nghi – Đường Trần Hưng Đạo – Đường Nguyễn Cư Trinh – Đường Nguyễn Trãi – Đường Nguyễn Văn Cừ – Đường An Dương Vương – Đường Sư Vạn Hạnh – Đường Nguyễn Chí Thanh – Đường Thuận Kiều – Đường Châu Văn Liêm – Đường Hải Thượng Lãn Ông – Đường Vạn Kiếp – (cầu Chà Và) – Đường Xóm Củi – Đường Cao Xuân Dục – Đường Tùng Thiện Vương – (cầu Nhị Thiên Đường) – Quốc lộ 50 – Đường Nguyễn Văn Linh – (Quay đầu tại giao lộ Trịnh Quang Nghi) – Đường Nguyễn Văn Linh – Trường Đại học Kinh tế.

- **Cự ly tuyến:** 22,3 Km

10.4. Các thông số hoạt động chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco CNG 51 chỗ (có máy lạnh)
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	65-80
3	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 45
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		20 giờ 00
4	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	130
5	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	15
6	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

10.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

10.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

11. Tuyến xe buýt có trợ giá số 55: Công viên phần mềm Quang Trung – Bến xe Miền Đông mới

11.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

11.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Công viên Phần mềm Quang Trung

11.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Văn Thánh.

11.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Công viên Phần mềm Quang Trung - Quốc lộ 1 - Đường Tô Ký - quay đầu tại nút giao với đường Đông Bắc - Đường Tô Ký - Đường Quang Trung -

Đường Nguyễn Kiệm - Đường Hoàng Minh Giám - Đường Đào Duy Anh - Đường Hồ Văn Huê - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Bạch Đằng - Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đường Điện Biên Phủ - Đường vòng dạ cầu Sài Gòn - Đường Nguyễn Hữu Cánh - Đường Điện Biên Phủ - Đường Nguyễn Văn Thương - Bến xe buýt Văn Thánh;

- **Lượt về:** Bến xe buýt Văn Thánh - Đường Nguyễn Văn Thương - Đường Điện Biên Phủ - Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đường Bạch Đằng - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Nguyễn Kiệm - Đường Nguyễn Thái Sơn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Quang Trung - Đường Tô Ký - Công viên Phần mềm Quang Trung.

11.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	16,8
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	55
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco CNG 68 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	- Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 30
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	130
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	12
7	Giá vé	Đồng/lượt	
	+ Vé lượt hành khách thường		6.000
	+ Vé lượt học sinh, sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

11.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

11.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

12. Tuyến xe buýt số 62: Bến xe buýt Quận 8 – Thới An

12.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

12.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Quận 8

12.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Thới An

12.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Quận 8 - Quốc lộ 50 - Đường Tùng Thiện Vương - Cầu Chà Và - Đường Hải Thượng Lãn Ông - (quay đầu tại giao lộ Triệu Quang Phục) - Đường Hải Thượng Lãn Ông - Đường Châu Văn Liêm - Đường Hồng Bàng - Đường Lý Thường Kiệt - Đường Nguyễn Chí Thanh - Đường Thuận Kiều - Đường Lê Đại Hành - Đường Lãnh Binh Thăng - Đường Ông Ích Khiêm - Đường Hòa Bình - Đường Lũy Bán Bích - Đường Thoại Ngọc Hầu - Đường

Âu Cơ - Đường Trường Chinh - Đường Nguyễn Văn Quá - Đường Tô Ký - Quốc lộ 1 - Đường Lê Văn Khương - Bến xe buýt Thới An.

- **Lượt về:** Bến xe buýt Thới An - Đường Lê Văn Khương - Quốc lộ 1 - Đường Tô Ký - (Quay đầu tại giao lộ đường Đông Bắc) - Đường Tô Ký - Đường Nguyễn Văn Quá - Đường Trường Chinh - (Quay đầu ngã ba Phan Văn Hón) - Đường Trường Chinh - Đường Âu Cơ - Đường Thoại Ngọc Hầu - Đường Lũy Bán Bích - Đường Hòa Bình - Đường Ông Ích Khiêm - Đường Lãnh Binh Thăng - Đường Tôn Thất Hiệp - Đường 3 Tháng 2 - Đường Phó Cơ Điều - Đường Nguyễn Chí Thanh - Đường Lý Thường Kiệt - Đường Hồng Bàng - Đường Châu Văn Liêm - Đường Vạn Kiếp - Cầu Chà Và - Đường Xóm Củi - Đường Cao Xuân Dục - Đường Tùng Thiện Vương - Quốc lộ 50 - Bến xe buýt Quận 8.

12.5. Các thông số hoạt động chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	24
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	75-85
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	12
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

12.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

12.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

13. Tuyến xe buýt số 64: Bến xe Miền Đông – Đầm Sen

13.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

13.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe Miền Đông

13.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Đầm Sen

13.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe Miền Đông - Đường Đinh Bộ Lĩnh - Đường Nguyễn Xí - Đường Nơ Trang Long - Đường Phan Chu Trinh - (quay đầu trước cổng Học viện cán bộ) - Đường Phan Chu Trinh - Đường Nơ Trang Long - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Phan Đình Giót - Đường Phan Thúc Duyện - Đường Trần Quốc Hoàn - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Xuân Diệu - Đường Xuân Hồng - Đường Trường Chinh - Đường Đồng Đen -

Đường Bàu Cát - Đường Trương Công Định - Đường Âu Cơ - Đường Thoại Ngọc Hầu - Đường Lũy Bán Bích - Đường Hòa Bình - Bến xe buýt Đàm Sen.

- **Lượt về:** Bến xe buýt Đàm Sen - Đường Hòa Bình - quay đầu (vòng xoay Hòa Bình - Lạc Long Quân) - Đường Hòa Bình - Đường Lũy Bán Bích - Đường Tân Thành - Đường Âu Cơ - Đường Trương Công Định - Đường Bàu Cát - Đường Đồng Đen - Đường Trường Chinh - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Nơ Trang Long - Đường Phan Chu Trinh - (quay đầu trước cổng Học viện cán bộ) - Đường Phan Chu Trinh - Đường Nơ Trang Long - Đường Nguyễn Xí - Quốc lộ 13 - Đường Đinh Bộ Lĩnh - Bến xe Miền Đông.

12.5. Các thông số hoạt động chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	18
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	55-65
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 30
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	10
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

13.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

13.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

14. Tuyến xe buýt số 71: Bến xe An Sương – Phật Cô Đơn

14.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

14.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe An Sương

14.3. Điểm cuối tuyến: Ngã ba Lý Văn Mạnh

14.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe An Sương - Quốc lộ 22 - (quay đầu tại nút giao thông An Sương) - Quốc Lộ 22 – Đường Nguyễn Thị Sóc - Đường Nguyễn Ảnh Thủ - Đường Phan Văn Hớn - Đường Phan Văn Đới - Đường số 2 - Đường Vĩnh Lộc - Đường Trần Văn Giàu - Đường Mai Bá Hương - Chùa Phật Cô Đơn - Đường Mai Bá Hương - Ngã ba Lý Văn Mạnh.

- **Lượt về:** Ngã ba Lý Văn Mạnh - Đường Mai Bá Hương - Chùa Phật Cô Đơn - Đường Mai Bá Hương - Đường Trần Văn Giàu - Đường Vĩnh Lộc - Đường số 2 - Đường Phan Văn Đới - Đường Phan Văn Hớn - Đường Nguyễn Ảnh Thủ - Đường Nguyễn Thị Sóc - Quốc lộ 22 - Bến xe An Sương.

14.5. Các thông số hoạt động chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	24,2
2	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 30 chỗ, 40 chỗ (có máy lạnh)
3	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	60-65
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 20
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	11
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	7.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	157.500

14.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

14.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

15. Tuyến xe buýt số 93: Bến Thành – Bến xe Miền Đông mới

15.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

15.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

15.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe Miền Đông mới

15.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Pasteur - Đường Điện Biên Phủ - Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 - Đường Phạm Văn Đồng - Đường Kha Vạm Cân - Quốc lộ 1 - Trường Đại học Nông Lâm - Cầu vượt trạm 2 (đường vòng trên cầu) - Khu du lịch văn hoá Suối Tiên - Đường Song Hành - Đường D400 - Đường Hoàng Hữu Nam - Đường 13 - Bến xe Miền Đông mới (khu vực đậu xe buýt).

- **Lượt về:** Bến xe Miền Đông mới (khu vực đậu xe buýt) - Đường 13 - Đường Hoàng Hữu Nam - Đường D400 - Xa lộ Hà Nội (quay đầu) - Đường Song Hành - Xa lộ Hà Nội - Nhánh rẽ phải cầu vượt Trạm 2 - Quốc lộ 1 - Trường Đại học Nông Lâm - Đường Kha Vạm Cân - Đường Phạm Văn Đồng - Quốc lộ 13 - Đường Đinh Bộ Lĩnh - Đường Điện Biên Phủ - Đường Nguyễn Bình Khiêm - Đường Nguyễn Đình Chiểu - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Hàm Nghi - Công trường Quách Thị Trang - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

15.5. Các thông số hoạt động chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	26,2
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	70 - 80
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco CNG 68 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Bến xe buýt Sài Gòn		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 45
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 15
	- Bến xe Miền Đông mới		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 30
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 15
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	110
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	14
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	7.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	157.500

Ghi chú: Trợ giá theo chủng loại phương tiện và số chuyến xe hoạt động trong ngày tương ứng với chủng loại phương tiện đó (đã được công bố tại Quyết định số 1448/QĐ-SGTVT ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải.

15.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

15.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

16. Tuyến xe buýt số 103: Bến xe buýt Chợ Lớn – Bến xe Ngã tư Ga

16.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

16.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A)

16.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe Ngã Tư Ga

16.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Chợ lớn (Bến A) - Đường Lê Quang Sung - Đường Nguyễn Thị Nhỏ - Đường Hùng Vương - Đường Tạ Uyên - Đường 3 Tháng 2 - Đường Lý Thường Kiệt - Đường Tô Hiến Thành - Đường Thành Thái nối dài - Đường Tam Đảo - Đường Đồng Nai - Đường Trường Sơn - Đường Các Mạng Tháng Tám - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Phan Đình Giót - Đường Trường Sơn - (cầu vượt) - Ga Quốc tế (sân bay Tân Sơn Nhất) - Ga Quốc nội - Đường Trường Sơn - Đường Hồng Hà - Vòng xoay - Đường Nguyễn Thái Sơn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Quang Trung - Đường Lê Văn Thọ - Đường Lê Đức Thọ - Quốc lộ 1 - Đường nội bộ KDC Nam Long - Đường Hà Huy Giáp - Đường vòng chân cầu vượt - Quốc lộ 1 - Bến xe Ngã tư Ga.

- **Lượt về:** Bến xe Ngã tư Ga - Quốc lộ 1 - Đường Lê Đức Thọ - Đường Lê Văn Thọ - Đường Quang Trung - Đường Nguyễn Kiệm - Đường Bạch Đằng -

(nhánh rẽ vào Ga Quốc tế) - Ga Quốc tế (sân bay Tân Sơn Nhất) - Ga Quốc nội - Đường Trường Sơn - Đường Trần Quốc Hoàn - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Xuân Diệu - Đường Xuân Hồng - Đường Trường Chinh - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Trường Sơn - Đường Đồng Nai - Đường Tam Đảo - Đường Thành Thái nối dài - Đường Tô Hiến Thành - Đường Lý Thường Kiệt - Đường 3 Tháng 2 - Đường Tạ Uyên - Đường Phú Hữu - Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A).

16.2. Các thông số hoạt động chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	24,9
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	70-85
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 30 chỗ, 40 chỗ, 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	110
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	14
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

*Ghi chú: Trọ giá theo chủng loại phương tiện thuộc nhóm 2B.2 ML.

16.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

16.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

17. Tuyến xe buýt số 139: Bến xe Miền Tây – Khu tái định cư Phú Mỹ

17.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

17.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe Miền Tây

17.3. Điểm cuối tuyến: Block A4 Chung cư Kỷ Nguyên

17.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe Miền Tây - Đường Kinh Dương Vương - Đường Hồng Bàng - Đường An Dương Vương - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Nguyễn Thái Học - Cầu Ông Lãnh - Đường Hoàng Diệu - Đường Khánh Hội - cầu Kênh Tẻ - Đường Nguyễn Hữu Thọ - Đường số 15 - Đường Lê Văn Lương - Đường Nguyễn Thị Thập - Đường Tân Mỹ - Đường Nguyễn Lương Bằng - Đường Hoàng Quốc Việt - Đường Huỳnh Tấn Phát - Đường Phạm Hữu Lầu - Đường 15B - (rẽ trái) - vị trí đậu xe đối diện Block A4 chung cư Kỷ Nguyên.

- **Lượt về:** Vị trí đậu xe đối diện Block A4 chung cư Kỷ Nguyên - Đường D3 - Đường D8 - Đường D1 - Đường 15B - Đường Phạm Hữu Lầu - Đường Huỳnh Tấn Phát - Đường Hoàng Quốc Việt - Đường Nguyễn Lương Bằng -

Đường Tân Mỹ - Đường Nguyễn Thị Thập - Đường Lê Văn Lương - Đường số 15 - Đường Nguyễn Hữu Thọ - cầu Kênh Tẻ - Đường Khánh Hội - Đường Hoàng Diệu - cầu Ông Lãnh - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Lê Thị Hồng Gấm - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường An Dương Vương - Đường Nguyễn Tri Phương - Đường Hùng Vương - Đường Hồng Bàng - Đường Kinh Dương Vương - Bến xe Miền Tây.

17.5. Các thông số hoạt động chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	22
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	60 - 70
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 45
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	11
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

17.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

17.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

18. Tuyến xe buýt số 148: Bến xe Miền Tây – Gò Vấp

18.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn

18.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe Miền Tây

18.3. Điểm cuối tuyến: Bãi hậu cần số 1

18.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe Miền Tây - Đường Kinh Dương Vương - Đường Hậu Giang - Đường Minh Phụng - Đường Bình Thới - Đường Lạc Long Quân - Đường Lý Thường Kiệt - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Phan Đình Giót - Đường Phở Quang - Đường Hoàng Minh Giám - Đường Nguyễn Thái Sơn - Đường Phan Văn Trị - Bãi hậu cần số 1 (Gò Vấp).

- **Lượt về:** Bãi hậu cần số 1 (Gò Vấp) - Đường Phan Văn Trị - Đường Nguyễn Thái Sơn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Nguyễn Kiệm - Đường Hoàng Minh Giám - Đường Phở Quang - Đường Phan Đình Giót - Đường Trần Quốc Hoàn - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Xuân Diệu - Đường Xuân Hồng - Đường Trường Chinh - Đường Lý Thường Kiệt - Đường Lạc Long Quân - Đường Bình Thới - Đường Minh Phụng - Đường Hậu Giang - Đường Kinh Dương Vương - Chỗ đậu xe buýt tại Bến xe Miền Tây.

18.5. Các thông số hoạt động chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	16,7
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	50 - 65
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco CNG 51 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 45
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 30
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	09
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

18.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

18.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Phụ lục II**CÁC TUYẾN XE BUÝT TRỢ GIÁ SỐ 18: BẾN THÀNH – CHỢ HIỆP
THÀNH DO HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI 19/5 ĐẢM NHẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **112** /QĐ-SGTVT ngày **14** tháng 02 năm 2025
của Sở Giao thông vận tải)

1. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

2. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Hiệp Thành

3. Hành trình:

– **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Pasteur - Đường Lê Duẩn - Đường Lê Văn Duyệt - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Nơ Trang Long - Đường Lê Quang Định - Đường Nguyễn Văn Nghi - Đường Nguyễn Oanh - Đường Quang Trung - Đường Tô Ký - Đường Nguyễn Ảnh Thủ - Đường HT17 - Bến xe buýt Hiệp Thành.

– **Lượt về:** Bến xe buýt Hiệp Thành - Đường HT17 - Đường Nguyễn Ảnh Thủ - Đường Tô Ký - Đường Quang Trung - Đường Nguyễn Văn Nghi - Đường Lê Quang Định - Đường Nơ Trang Long - Đường Phan Đăng Lưu - Đường Lê Văn Duyệt - Đường Võ Thị Sáu - Đường Hai Bà Trưng - Đường Lê Duẩn - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Hàm Nghi - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

4. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	22,73
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút	75
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Transinco 1-5 60 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Tại Bến xe buýt Sài Gòn		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		20 giờ 30
	- Tại Chợ Hiệp Thành		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 30
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 35
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	140
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	14
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

5. Màu sơn phương tiện: Xanh

6. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Phụ lục III
CÁC TUYẾN XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ
DO CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI 26 ĐẢM NHẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 112 /QĐ-SGTVT ngày 14 tháng 02 năm 2025
của Sở Giao thông vận tải)

1. Tuyến xe buýt số 20: Bến Thành – Nhà Bè

1.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần vận tải số 26

1.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

1.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Bình Khánh

1.4. Hành trình:

– **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn – Đường Phạm Ngũ Lão – Đường Yersin – Đường Trần Hưng Đạo – Đường Hàm Nghi – Đường Tôn Đức Thắng – Cầu Khánh Hội – Đường Nguyễn Tất Thành – Cầu Tân Thuận 2 – Đường Nguyễn Văn Linh – Đường Huỳnh Tấn Phát – Bến xe buýt Bình Khánh.

– **Lượt về:** Bến xe buýt Bình Khánh – Đường Huỳnh Tấn Phát – Đường Nguyễn Văn Linh – Cầu Tân Thuận 2 – Đường Nguyễn Tất Thành – Đường Hoàng Diệu – Cầu Calmette – nhánh rẽ phải trên cầu Calmette – Đường Nguyễn Công Trứ – Đường Pasteur – Đường Hàm Nghi – Đường Lê Lai – Bến xe buýt Sài Gòn.

1.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	16,93
2	Thời gian hành trình một chuyến xe	Phút/chuyến	50
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 65 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Tại Bến xe buýt Sài Gòn		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 20
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		21 giờ 15
	- Tại Nhà Bè		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 20
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		20 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	276
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	23
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

1.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

1.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách

2. Tuyến xe buýt số 110: Hiệp Phước – Phước Lộc

2.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần vận tải số 26

2.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Cầu Kênh lộ

2.3. Điểm cuối tuyến: Bến đò Ấp 3

2.4 Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Cầu Kênh Lộ - quay đầu dưới dạ Cầu Kênh Lộ - quay đầu trên đường Nguyễn Văn Tạo - Cầu Kênh Lộ - Đường Nguyễn Văn Tạo - nhánh rẽ sang đường số 1 - Đường số 1 - Đường Nguyễn Bình - Đường Huỳnh Tấn Phát - Đường Phạm Hữu Lầu - Đường Lê Văn Lương - Đường Đào Sư Tích - Bến đò Ấp 3 (Bến đò Bảy Bé).

- **Lượt về:** Bến đò Ấp 3 (Bến đò Bảy Bé) - Đường Đào Sư Tích - Đường Lê Văn Lương - Đường Phạm Hữu Lầu - Đường Huỳnh Tấn Phát - Đường Nguyễn Bình - Đường Nguyễn Văn Tạo - Cầu Kênh Lộ - quay đầu trên đường Nguyễn Văn Tạo - Bến xe buýt Cầu Kênh Lộ.

2.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	26,3
2	Thời gian hành trình một chuyến xe	Phút/chuyến	65
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 40 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 45
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	80
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	08
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	7.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	157.500

2.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

2.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách

3. Tuyến xe buýt số 140: Bến xe buýt Sài Gòn – Phạm Thế Hiển – KDC Phú Lợi

3.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần vận tải số 26

3.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

3.3. Điểm cuối tuyến: Trường Đại học Văn Hiến (huyện Bình Chánh)

3.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn – Đường Phạm Ngũ Lão – Đường Nguyễn Thái Học – Đường Hoàng Diệu – Đường Khánh Hội – Đường Nguyễn Hữu Thọ – Đường Nguyễn Thị Thập – Đường Lê Văn Lương – Đường Trần Xuân Soạn – Đường Phạm Thế Hiển – Đường Trịnh Quang Nghị – Đường Nguyễn Văn Linh – Trường Đại học Văn Hiến (huyện Bình Chánh).

- **Lượt về:** Trường Đại học Văn Hiến (huyện Bình Chánh) – Đường Nguyễn Văn Linh – (quay đầu tại nút giao thông Nguyễn Văn Linh – Quốc lộ 50) – Đường Nguyễn Văn Linh – Đường Trịnh Quang Nghị – Đường Phạm Thế Hiển – Đường Trần Xuân Soạn – Đường Lê Văn Lương – Đường Nguyễn Thị Thập – Đường Nguyễn Hữu Thọ – Đường Khánh Hội – Đường Hoàng Diệu – Đường Nguyễn Thái Học – Đường Nguyễn Thị Nghĩa – Đường Lê Lai – Bến xe buýt Sài Gòn.

3.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	21,4
2	Thời gian hành trình một chuyến xe	Phút/chuyến	70
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Bahai 40 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 30
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	80
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	08
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

3.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

3.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Phụ lục IV
CÁC TUYẾN XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ DO CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN
TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẢM NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **112** /QĐ-SGTVT ngày **14** tháng 02 năm 2025
của Sở Giao thông vận tải)

1. Tuyến xe buýt số 59: Bến xe buýt Quận 8 – Bến xe Ngã tư Ga

1.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe Buýt Quận 8.

1.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe Ngã tư Ga.

1.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Quận 8 - Đường Tạ Quang Bửu - Quốc lộ 50 - Đường Phạm Thế Hiển - Đường Dương Quang Đông - Đường Tạ Quang Bửu - Đường Phạm Hùng - cầu Chánh Hưng - cầu Nguyễn Tri Phương - Đường Nguyễn Tri Phương - Đường Thành Thái - Đường Tô Hiến Thành - Đường Lý Thường Kiệt - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Phổ Quang - Đường Hoàng Minh Giám - Đường Nguyễn Thái Sơn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Nguyễn Oanh - Đường Hà Huy Giáp - cầu vượt ngã tư Ga - Đường vòng cầu vượt - Quốc lộ 1 - Bến xe Ngã tư Ga

- **Lượt về:** Bến xe Ngã tư Ga - Quốc lộ 1 - quay đầu - Quốc lộ 1 - Đường nội bộ khu dân cư Nam Long - Đường Hà Huy Giáp - Đường Nguyễn Oanh - Đường Nguyễn Kiệm - Đường Hoàng Minh Giám - Đường Phổ Quang - Đường Phan Đình Giót - Đường Trần Quốc Hoàn - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Xuân Diệu - Đường Xuân Hồng - Đường Trường Chinh - Đường Lý Thường Kiệt - Đường Tô Hiến Thành - Đường Nguyễn Tri Phương - Đường Trần Phú - Đường Trần Hưng Đạo - cầu Nguyễn Tri Phương - cầu Chánh Hưng - Đường Phạm Hùng - Đường Tạ Quang Bửu - Đường Dương Quang Đông - Đường Phạm Thế Hiển - Quốc lộ 50 - Bến xe buýt Quận 8

1.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	23,7
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	87
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ, 51 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Tại Bến xe buýt Quận 8		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
	- Tại Bến xe Ngã tư Ga		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 50
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	128
	Samco 47 chỗ		112

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
	Samco 51 chỗ		16
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	15
7	Giá vé	Đồng/lượt hành khách	
	Vé lượt hành khách thường		6.000
	Vé lượt học sinh, sinh viên		3.000
	Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

1.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

1.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

2. Tuyến xe buýt số 69: Bến xe buýt Sài Gòn – Khu dân cư Vĩnh Lộc

2.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe Buýt Sài Gòn.

2.3. Điểm cuối tuyến: Trường Trí Tuệ Việt.

2.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Nguyễn Thị Nghĩa - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Nguyễn Đình Chiểu - Đường Lý Thái Tổ - Đường 3 Tháng 2 - Đường Thành Thái - Đường Tô Hiến Thành - Đường Lữ Gia - Đường Nguyễn Thị Nhỏ - Đường Bình Thới - Đường Ông Ích Khiêm - Đường Hòa Bình - Đường Lũy Bán Bích - Đường Vườn Lài - Đường Văn Cao - Đường Tân Hương - Đường Tân Quý - Đường Gò Dầu - Đường Bình Long - Đường Tân Kỳ Tân Quý - Đường Lê Trọng Tấn - Đường Nguyễn Thị Tú - Đường số 3 - Trường Trí Tuệ Việt

- **Lượt về:** Trường Trí Tuệ Việt - Đường số 3 - Đường Nguyễn Thị Tú - Đường Lê Trọng Tấn - Đường Tân Kỳ Tân Quý - Đường Bình Long - Đường Gò Dầu - Đường Tân Quý - Đường Tân Hương - Đường Văn Cao - Đường Vườn Lài - Đường Lũy Bán Bích - Đường Hòa Bình - Đường Ông Ích Khiêm - Đường Bình Thới - Đường Nguyễn Thị Nhỏ - Đường Lữ Gia - Đường Tô Hiến Thành - Đường Thành Thái - Đường 3 Tháng 2 - Đường Lý Thái Tổ - Đường Nguyễn Thị Minh Khai - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Nguyễn Thị Nghĩa - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

2.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	km	22,45
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	85
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 51 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Tại Bến xe buýt Sài Gòn		
	+ Chuyển đầu tiên xuất bến		05 giờ 30
	+ Chuyển cuối cùng xuất bến		20 giờ 00
	- Tại KDC Vĩnh Lộc		

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 30
5	Tổng số chuyến hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	104
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	13
7	Giá vé	Đồng/lượt hành khách	
	Vé lượt hành khách thường		6.000
	Vé lượt học sinh, sinh viên		3.000
	Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

2.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

2.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

3. Tuyến xe buýt có trợ giá số 72: Bến xe buýt Sài Gòn – Hiệp Phước

3.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty Cổ phần Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe Buýt Sài Gòn.

3.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Cầu Kênh Lộ.

3.4 Hành trình: Thực hiện từ ngày 25 tháng 01 năm 2025 trở đi

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Hoàng Diệu - Đường Khánh Hội - Đường Nguyễn Hữu Thọ - Đường Nguyễn Văn Tạo - Cầu Kênh Lộ - quay đầu trên đường Nguyễn Văn Tạo - Bến xe buýt Cầu Kênh Lộ.

- **Lượt về:** Bến xe buýt Cầu Kênh Lộ - Quay đầu dưới dĩa Cầu Kênh Lộ - Quay đầu trên đường Nguyễn Văn Tạo - Cầu Kênh Lộ - Đường Nguyễn Văn Tạo - Nhánh rẽ sang đường số 1 - Đường số 1 - Đường Nguyễn Hữu Thọ - Đường Khánh Hội - Đường Hoàng Diệu - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Nguyễn Thị Nghĩa - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

- **Cự ly tuyến:** 21,6 km

3.5. Các thông số hoạt động:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	55
2	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 47 chỗ, 51 chỗ (có máy lạnh)
3	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	Tại Bến xe buýt Sài Gòn		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 40
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 15
	Tại Hiệp Phước		
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 40
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 15
4	Tổng số chuyến hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	180
	Samco 47 chỗ		160
	Samco 51 chỗ		20
5	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	16

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
6	Giá vé		
	Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	Vé lượt học sinh, sinh viên	hành khách	3.000
	Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

3.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

3.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Phụ lục V
CÁC TUYẾN XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ
DO CÔNG TY TNHH DU LỊCH, DỊCH VỤ XÂY DỰNG BẢO YẾN
ĐẢM NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **112** /QĐ-SGTVT ngày **14** tháng 02 năm 2025
của Sở Giao thông vận tải)

1. Tuyến xe buýt số 4: Bến Thành – Cộng Hòa – Bến xe An Sương

1.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty TNHH Du Lịch, dịch vụ xây dựng Bảo Yến.

1.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

1.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe An Sương

1.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Pasteur - Đường Võ Thị Sáu - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Nguyễn Văn Trỗi - Đường Phan Đình Giót - Đường Phan Thúc Duyện - Đường Trần Quốc Hoàn - Đường Cộng Hòa - Đường Trường Chinh - ngã tư An Sương - Quốc Lộ 22 - Quay đầu tại ngã 3 Công ty Việt Hưng - Quốc lộ 22 - Bến xe An Sương.

- **Lượt về:** Bến xe An Sương - Quốc lộ 22 - Ngã tư An Sương - Đường Trường Chinh - Đường Cộng Hòa - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Nguyễn Văn Trỗi - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Hàm Nghi - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

1.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	16,42
2	Thời gian hành trình 01 chuyến xe	Phút/chuyến	50-70
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Thaco 47 chỗ, Samco 50 chỗ (Có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	- Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	- Chuyến cuối cùng xuất bến		20 giờ 15
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	170
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	16
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh, sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

1.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

1.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

2. Tuyến xe buýt số 43: Bến xe Miền Đông – Phà Cát Lái

2.1. Đơn vị khai thác tuyến: Công ty TNHH Du Lịch, dịch vụ xây dựng Bảo Yến.

2.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe Miền Đông

2.3. Điểm cuối tuyến: Đường A1 (phà Cát Lái)

2.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe Miền Đông - Đường Đinh Bộ Lĩnh - Đường Nguyễn Xí - Đường Ung Văn Khiêm - Đường Nguyễn Gia Trí (D2) - Đường Điện Biên Phủ - Quay đầu tại ngã tư Hàng xanh - Đường Điện Biên Phủ - Cầu Sài Gòn - Đường Võ Nguyên Giáp - Đường Trần Nãi - Đường Lương Định Của - (nút giao An Phú) - Đường Nguyễn Thị Định - (Cầu Mỹ Thủy 2) - Đường Nguyễn Thị Định - Bến phà Cát Lái - (quay đầu) - Ngã ba Nguyễn Thị Định và đường A1 (Phà Cát Lái).

- **Lượt về:** Ngã ba Nguyễn Thị Định và đường A1 - Đường Nguyễn Thị Định - (Cầu Mỹ Thủy 1) - Đường Nguyễn Thị Định - Đường dẫn lên đường cao tốc - Quay đầu tại nhánh X2 - Đường dẫn lên đường cao tốc - (nút giao An Phú) - Đường Lương Định Của - Đường Trần Nãi - Đường vòng chân cầu Sài Gòn - (Cầu Sài Gòn) - Đường Điện Biên Phủ - Đường Nguyễn Gia Trí (D2) - Đường D5 - Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 - Đường vòng chân cầu Bình Triệu - Đường Đinh Bộ Lĩnh - Bến xe Miền Đông.

2.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	15,8
2	Thời gian hành trình 01 chuyến xe	Phút/chuyến	50-55
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 40 chỗ (Có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyển đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyển cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	90
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	09
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh, sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

2.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

2.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

Phụ lục VI
CÁC TUYẾN XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ DO LIÊN DANH CÔNG TY
TNNH DU LỊCH, DỊCH VỤ XÂY DỰNG BẢO YẾN VÀ HỢP TÁC XÃ
VẬN TẢI SỐ 28 ĐẢM NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **112** /QĐ-SGTVT ngày **14** tháng 02 năm 2025
của Sở Giao thông vận tải)

1. Tuyến xe buýt số 1: Bến Thành - Bến xe buýt Chợ Lớn

1.1. Đơn vị khai thác tuyến: Liên danh Công ty TNHH Du Lịch, dịch vụ xây dựng Bảo Yến và Hợp tác xã vận tải số 28.

1.2. Điểm đầu tuyến: Công trường Mê Linh

1.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A)

1.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Công trường Mê Linh - Đường Thi Sách - Công trường Mê Linh - Đường Tôn Đức Thắng - Đường Hàm Nghi - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Nguyễn Tri Phương - Đường Trần Phú - Đường Trần Hưng Đạo - đường Châu Văn Liêm - Đường Hải Thượng Lãn Ông - Đường Trang Tử - Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A).

- **Lượt về:** Bến xe buýt Chợ Lớn (Bến A) - Đường Lê Quang Sung - Đường Nguyễn Hữu Thận - Đường Tháp Mười - Đường Hải Thượng Lãn Ông - Đường Châu Văn Liêm - Đường Nguyễn Trãi - Đường Nguyễn Tri Phương - Đường Trần Phú - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Hồ Tùng Mậu - Đường nhánh S2 - Đường Tôn Đức Thắng - Đường Hai Bà Trưng - Đường Đông Du - Đường Thi Sách - Công trường Mê Linh.

1.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	8,74
2	Thời gian hành trình 01 chuyến xe	Phút/chuyến	35
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 50 chỗ (Có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyển đầu tiên xuất bến		05 giờ 00
	+ Chuyển cuối cùng xuất bến		20 giờ 15
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	120
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	07
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	5.000
	+ Vé lượt học sinh, sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	112.500

1.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

1.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

2. Tuyến xe buýt số 65: Bến Thành – Cách mạng Tháng Tám – Bến xe An Sương

2.1. Đơn vị khai thác tuyến: Liên danh Công ty TNHH Du Lịch, dịch vụ xây dựng Bảo Yến và Hợp tác xã vận tải số 28.

2.2. Điểm đầu tuyến: Bến xe buýt Sài Gòn

2.3. Điểm cuối tuyến: Bến xe An Sương

2.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Bến xe buýt Sài Gòn - Đường Phạm Ngũ Lão - Đường Yersin - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - quay đầu (tại giao lộ Hàm Nghi - Tôn Thất Đạm) - vòng xoay Bến Thành - Đường Lê Lai - Đường Phạm Hồng Thái - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Xuân Diệu - Đường Xuân Hồng - Đường Trường Chinh - Quốc lộ 22 - Ngã ba Công ty Việt Hưng (quay đầu) - Quốc lộ 22 - Bến xe An Sương (điểm cuối tuyến).

- **Lượt về:** Bến xe An Sương - Quốc lộ 22 - Đường Trường Chinh - Đường Cách Mạng Tháng Tám - Đường Nguyễn Trãi - Đường Tôn Thất Tùng - Đường Lê Lai - Bến xe buýt Sài Gòn.

2.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	16,3
2	Thời gian hành trình 01 chuyến xe	Phút/chuyến	50-70
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 50 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 45
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		20 giờ 45
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	160
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	15
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt hành khách	6.000
	+ Vé lượt học sinh, sinh viên		3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

2.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

2.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

3. Tuyến xe buýt số 152: Khu dân cư Trung Sơn - Bến Thành - Sân bay Tân Sơn Nhất.

3.1. Đơn vị khai thác tuyến: Liên danh Công ty TNHH Du Lịch, Dịch Vụ Xây Dựng Bảo Yến và Hợp tác xã vận tải số 28.

3.2. Điểm đầu tuyến: Khu dân cư Trung Sơn

3.3. Điểm cuối tuyến: Sân bay Tân Sơn Nhất

3.4. Hành trình:

- **Lượt đi:** Chỗ đậu xe buýt cuối đường Số 10 (Khu dân cư Trung Sơn) - Đường 9A - (quay đầu gần giao lộ đường 9A và đường Nguyễn Văn Linh) - Đường 9A - Đường Dương Bá Trạc - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Hàm Nghi - Đường Pasteur - Đường Võ Thị Sáu - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Nguyễn Văn Trỗi - Đường Phan Đình Giót - Đường Trường Sơn - Cầu Vượt - Sân bay Tân Sơn Nhất (Ga Quốc tế).

- **Lượt về:** Sân bay Tân Sơn Nhất (Ga Quốc tế) - điểm đón khách tại làn B Ga Quốc nội - Trường Sơn - Đường Trần Quốc Hoàn - Đường Hoàng Văn Thụ - Đường Nguyễn Văn Trỗi - Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Đường Hàm Nghi - Đường Lê Lai - Đường Phạm Hồng Thái - Đường Nguyễn Thị Nghĩa - Đường Nguyễn Thái Học - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Nguyễn Văn Cừ - Cầu Nguyễn Văn Cừ - Đường Dương Bá Trạc - Đường 9A - Chỗ đậu xe buýt cuối đường Số 10 (Khu dân cư Trung Sơn).

3.5. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	14,55
2	Thời gian hành trình 01 chuyến xe	Phút/chuyến	50-55
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Tracomeco 40 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		05 giờ 15
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	100
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	10
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	5.000
	+ Vé lượt học sinh, sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	112.500

3.6. Màu sơn phương tiện: Xanh

3.7. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Phụ lục VII**TUYẾN XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ SỐ 76: LONG PHƯỚC – BẾN XE MIỀN ĐÔNG MỚI DO HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI SỐ 15 ĐẢM NHẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **112** /QĐ-SGTVT ngày **14** tháng 02 năm 2025 của Sở Giao thông vận tải)

1. Điểm đầu tuyến: Hẻm 813 Long Phước

2. Điểm cuối tuyến: Bến xe Miền Đông mới

3. Hành trình:

– **Lượt đi:** Hẻm 813 Long Phước - Đường Long Phước - Đường Long Thuận - Đường Nguyễn Xiển - Đường Lò Lu - Đường Lã Xuân Oai - Làng Tăng Phú - Đường Lê Văn Việt - Đường Man Thiện - Đường Lê Văn Việt - Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 1 - Đường 400 - Đường Hoàng Hữu Nam - Đường số 13 - Bến xe Miền Đông mới (khu vực đậu xe buýt)

– **Lượt về:** Bến xe Miền Đông mới (khu vực đậu xe buýt) - Đường số 13 - Đường Hoàng Hữu Nam - Đường 400 - Quốc lộ 1 - Quay đầu tại nút giao Đại học Quốc Gia - Quốc lộ 1 - Xa lộ Hà Nội - Đường Lê Văn Việt - Đường Man Thiện - Đường Lê Văn Việt - Đường Làng Tăng Phú - Đường Lã Xuân Oai - Đường Lò Lu - Đường Nguyễn Xiển - Đường Long Thuận - Đường Long Phước - Hẻm 813 Long Phước.

4. Các thông số hoạt động chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu khai thác	Đơn vị tính	Thông số
1	Cự ly tuyến	Km	23,8
2	Thời gian hành trình 1 chuyến xe	Phút/chuyến	58
3	Chủng loại phương tiện	Nhãn hiệu, Sức chứa (đứng và ngồi)	Samco 40 chỗ (có máy lạnh)
4	Thời gian hoạt động trong ngày	Giờ	
	+ Chuyến đầu tiên xuất bến		04 giờ 50
	+ Chuyến cuối cùng xuất bến		19 giờ 00
5	Tổng số chuyến xe hoạt động trong ngày	Chuyến/ngày	140
6	Số xe hoạt động theo biểu đồ chạy xe	Xe/ngày	14
7	Giá vé		
	+ Vé lượt hành khách thường	Đồng/lượt	6.000
	+ Vé lượt học sinh – sinh viên	hành khách	3.000
	+ Vé bán trước	Đồng/1 tập 30 vé	135.000

5. Màu sơn phương tiện: Xanh

6. Danh sách điểm dừng, đón trả khách: Sử dụng các điểm dừng hiện hữu trên hành trình tuyến để dừng đón, trả hành khách.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI